

Môn GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I – MỤC TIÊU

Môn Giáo dục công dân ở Trung học cơ sở nhằm giúp học sinh :

1. Về kiến thức

- Hiểu được những chuẩn mực đạo đức và pháp luật cơ bản, phổ thông, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở trong các mối quan hệ với bản thân, với người khác, với công việc và với môi trường sống.
- Hiểu ý nghĩa của các chuẩn mực đối với sự phát triển của cá nhân, xã hội và cách thức rèn luyện để đạt được các chuẩn mực đó.

2. Về kĩ năng

- Biết đánh giá hành vi của bản thân và mọi người xung quanh theo các chuẩn mực đã học ; biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật trong hoạt động và giao tiếp hàng ngày.
- Biết tự tổ chức việc học tập và rèn luyện của bản thân theo yêu cầu các chuẩn mực đã học.

3. Về thái độ

- Có thái độ đúng đắn, rõ ràng trước các hiện tượng, sự kiện đạo đức, pháp luật trong đời sống hàng ngày ; có tình cảm trong sáng, lành mạnh đối với mọi người, đối với gia đình, nhà trường, quê hương, đất nước.
- Có niềm tin vào tính đúng đắn của các chuẩn mực đã học và hướng tới những giá trị xã hội tốt đẹp.
- Có trách nhiệm đối với bản thân ; có nhu cầu tự điều chỉnh, tự hoàn thiện để trở thành một chủ thể xã hội tích cực, năng động.

II – NỘI DUNG

1. Kế hoạch dạy học

Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
6	1	35	35
7	1	35	35
8	1	35	35
9	1	35	35
Cộng (toàn cấp)		140	140

2. Nội dung dạy học từng lớp

LỚP 6

$$1 \text{ tiết/tuần} \times 35 \text{ tuần} = 35 \text{ tiết}$$

Phần I – Các giá trị đạo đức

1. Quan hệ với bản thân

- Tự chăm sóc, rèn luyện thân thể.
- Tiết kiệm.

2. Quan hệ với người khác

- Lễ độ.
- Sống chan hoà với mọi người.
- Biết ơn.
- Lịch sự, tế nhị.

3. Quan hệ với công việc

- Mục đích học tập của học sinh.
- Siêng năng, kiên trì.
- Tôn trọng kỉ luật.

4. Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại

Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội.

5. Quan hệ với môi trường tự nhiên

Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên.

Phần II – Quyền và nghĩa vụ công dân ; quyền và trách nhiệm của Nhà nước

1. Quyền trẻ em ; quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình

Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em.

2. Quyền và nghĩa vụ công dân về trật tự, an toàn xã hội ; bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Thực hiện trật tự, an toàn giao thông.

3. Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, giáo dục và kinh tế

Quyền và nghĩa vụ học tập.

4. Các quyền tự do, dân chủ cơ bản của công dân

- Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm.
- Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.

5. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lí nhà nước

Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

LỚP 7

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

Phần I – Các giá trị đạo đức

1. Quan hệ với bản thân

- Sống giản dị.
- Trung thực.
- Tự trọng.
- Tự tin.

2. Quan hệ với người khác

- Yêu thương con người.
- Tôn sư trọng đạo.
- Đoàn kết, tương trợ.
- Khoan dung.

3. Quan hệ với công việc

- Sống và làm việc có kế hoạch.
- Đạo đức và kỉ luật.

4. Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại

- Xây dựng gia đình văn hoá.
- Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

Phần II – Quyền và nghĩa vụ công dân ; quyền và trách nhiệm của Nhà nước

1. Quyền trẻ em ; quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình

Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam.

2. Quyền và nghĩa vụ công dân về trật tự, an toàn xã hội ; bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

3. Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, giáo dục và kinh tế

Bảo vệ di sản văn hoá.

4. Các quyền tự do, dân chủ cơ bản của công dân

Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo.

5. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lí nhà nước

– Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

– Bộ máy nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn).

LỚP 8

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

Phần I – Các giá trị đạo đức

1. Quan hệ với bản thân

Tự lập.

2. Quan hệ với người khác

– Tôn trọng lẽ phải.

- Tôn trọng người khác.
- Giữ chữ tín.
- Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh.

3. Quan hệ với công việc

- Liêm khiết.
- Lao động tự giác và sáng tạo.
- Pháp luật và kỉ luật.

4. Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại

- Tích cực tham gia các hoạt động chính trị — xã hội.
- Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.
- Góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.

Phần II – Quyền và nghĩa vụ công dân ; quyền và trách nhiệm của Nhà nước

1. Quyền trẻ em ; quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình

Quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình.

2. Quyền và nghĩa vụ công dân về trật tự, an toàn xã hội ; bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

- Phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.
- Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

3. Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, giáo dục và kinh tế

- Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.

4. Các quyền tự do, dân chủ cơ bản của công dân

- Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Quyền tự do ngôn luận.

5. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lí nhà nước

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

LỚP 9

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

Phần I – Các giá trị đạo đức

1. Quan hệ với bản thân

Tự chủ.

2. Quan hệ với công việc

- Chí công vô tư.
- Năng động, sáng tạo.
- Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.
- Dân chủ và kỉ luật.

3. Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại

- Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.
- Hợp tác cùng phát triển.
- Bảo vệ hoà bình.
- Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Lí tưởng sống của thanh niên.
- Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Phần II – Quyền và nghĩa vụ công dân ; quyền và trách nhiệm của Nhà nước

1. Quyền trẻ em ; quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình

Quyền và nghĩa vụ công dân trong hôn nhân.

2. Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, giáo dục và kinh tế

- Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.
- Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

3. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lí nhà nước

- Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân.
- Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân.
- Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Bài tổng kết : Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.

III – CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG VÀ THÁI ĐỘ

LỚP 6

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
A – CÁC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC		
I – QUAN HỆ VỚI BẢN THÂN		
<p>1. Tự chăm sóc, rèn luyện thân thể</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thân thể, sức khoẻ là tài sản quý nhất của mỗi người, cần phải tự chăm sóc, rèn luyện để phát triển tốt. – Hiểu được ý nghĩa của việc tự chăm sóc, rèn luyện thân thể. – Nêu được cách tự chăm sóc, rèn luyện thân thể của bản thân. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết nhận xét, đánh giá hành vi tự chăm sóc, rèn luyện thân thể của bản thân và của người khác. – Biết đưa ra cách xử lí phù hợp trong các tình huống để tự chăm sóc, rèn luyện thân thể. – Biết đặt kế hoạch tự chăm sóc, rèn luyện thân thể bản thân và thực hiện theo kế hoạch đó. <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức tự chăm sóc, rèn luyện thân thể.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Kể những tấm gương về chăm sóc, giữ gìn sức khoẻ, luyện tập hàng ngày. – Ví dụ : giữ gìn vệ sinh cá nhân ; tập thể dục, thể thao ; có chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, phòng bệnh hợp lí.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>2. Tiết kiệm</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là tiết kiệm. – Hiểu được ý nghĩa của sống tiết kiệm. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết nhận xét, đánh giá việc sử dụng sách vở, đồ dùng, tiền của, thời gian của bản thân và người khác. – Biết đưa ra cách xử lí phù hợp, thể hiện tiết kiệm đồ dùng, tiền bạc, thời gian, công sức trong các tình huống. – Biết sử dụng sách vở, đồ dùng, tiền bạc, thời gian một cách hợp lí, tiết kiệm. <p>Thái độ</p> <p>Ưa thích lối sống tiết kiệm, không thích lối sống xa hoa, lãng phí.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được giữa tiết kiệm với hà tiện và keo kiệt, giữa tiết kiệm với xa hoa, lãng phí. – Ý nghĩa về các phương diện : đạo đức, kinh tế, văn hoá.
II – QUAN HỆ VỚI NGƯỜI KHÁC		
<p>1. Lễ độ</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là lễ độ. – Hiểu được ý nghĩa của việc cư xử lễ độ với mọi người. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các biểu hiện của lễ độ qua lời ăn, tiếng nói, cử chỉ,... – Ý nghĩa : + Tôn trọng, quan tâm đến mọi người.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân, của người khác về lễ độ trong giao tiếp, ứng xử. – Biết đưa ra cách ứng xử phù hợp thể hiện lễ độ trong các tình huống giao tiếp. – Biết cư xử lễ độ với mọi người xung quanh. <p>Thái độ</p> <p>Đồng tình, ủng hộ các hành vi cư xử lễ độ với mọi người ; không đồng tình với những hành vi thiếu lễ độ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Tự trọng, có văn hoá. + Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người. – Phân biệt được hành vi, thái độ lễ độ với hành vi, thái độ thiếu lễ độ.
<p>2. Sống chan hoà với mọi người</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các biểu hiện cụ thể của sống chan hoà với mọi người. – Nêu được ý nghĩa của việc sống chan hoà với mọi người. 	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được một vài ví dụ về sống chan hoà với mọi người ; phân biệt được giữa sống chan hoà với mọi người và sống tách biệt, xa lánh, khép kín, hoặc sống thụ động, đánh mất bản sắc riêng của mình.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng Biết sống chan hoà với bạn bè và mọi người xung quanh.</p> <p>Thái độ Yêu thích lối sống vui vẻ, cởi mở, chan hoà với mọi người.</p>	
<p>3. Biết ơn</p>	<p>Kiến thức – Nêu được thế nào là biết ơn.</p> <p>– Nêu được ý nghĩa của lòng biết ơn.</p> <p>Kĩ năng – Biết nhận xét, đánh giá sự biết ơn ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo của bản thân và bạn bè xung quanh.</p> <p>– Biết đưa ra cách ứng xử phù hợp để thể hiện sự biết ơn trong các tình huống cụ thể.</p> <p>– Biết thể hiện sự biết ơn của bản thân đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, các anh hùng, liệt sĩ,... bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>Thái độ – Quý trọng những người đã quan tâm, giúp đỡ mình.</p> <p>– Trân trọng, ủng hộ những hành vi thể hiện lòng biết ơn.</p>	<p>– Kể được các biểu hiện của biết ơn, nêu được một vài ví dụ về sự biết ơn.</p>
<p>4. Lịch sự, tế nhị</p>	<p>Kiến thức – Nêu được thế nào là lịch sự, tế nhị.</p>	<p>– Nêu được một số ví dụ về cách giao tiếp lịch sự, tế nhị :</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Nêu được ý nghĩa của lịch sự, tế nhị trong gia đình, với mọi người xung quanh.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Biết phân biệt hành vi lịch sự, tế nhị với hành vi chưa lịch sự, tế nhị.</p> <p>– Biết giao tiếp lịch sự, tế nhị với mọi người xung quanh.</p> <p>Thái độ</p> <p>Yêu mến, quý trọng những người lịch sự, tế nhị trong giao tiếp.</p>	<p>chào hỏi, giới thiệu ; tự giới thiệu ; cảm ơn ; xin lỗi ; nói lời yêu cầu, đề nghị, ở nơi công cộng ;...</p> <p>– Ý nghĩa trong việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người.</p>
III – QUAN HỆ VỚI CÔNG VIỆC		
<p>1. Mục đích học tập của học sinh</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Nêu được thế nào là mục đích học tập của học sinh.</p> <p>– Phân biệt được mục đích học tập đúng và mục đích học tập sai.</p> <p>– Nêu được ý nghĩa của mục đích học tập đúng đắn.</p>	<p>– Chỉ ra được một vài mục đích học tập sai : học vì điểm, vì tiền bạc,...</p> <p>– Giúp cho con người biết cố gắng, vượt mọi khó khăn, gian khổ vươn lên trong học tập.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <p>Biết xác định mục đích học tập đúng đắn cho bản thân và những việc cần làm để thực hiện được mục đích đó.</p> <p>Thái độ</p> <p>Quyết tâm thực hiện mục đích học tập đã xác định.</p>	
<p>2. Siêng năng, kiên trì</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là siêng năng, kiên trì. – Hiểu được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tự đánh giá được hành vi của bản thân và của người khác về siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động,... – Biết siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và các hoạt động sống hằng ngày. <p>Thái độ</p> <p>Quý trọng những người siêng năng, kiên trì, không đồng tình với những biểu hiện của lười biếng, hay nản lòng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số biểu hiện đặc trưng của siêng năng, kiên trì. Phân biệt được siêng năng với lười biếng, kiên trì với hay nản lòng, chóng chán. – Giúp con người thành công trong công việc, trong cuộc sống. – Liên hệ bản thân, tập thể trong học tập, lao động, rèn luyện,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>3. Tôn trọng kỉ luật</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là tôn trọng kỉ luật. – Nêu được ý nghĩa của tôn trọng kỉ luật. – Biết được : tôn trọng kỉ luật là trách nhiệm của mỗi thành viên của gia đình, tập thể, xã hội. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Tự đánh giá được ý thức tôn trọng kỉ luật của bản thân và bạn bè. – Biết chấp hành tốt nề nếp trong gia đình, nội quy của nhà trường và những quy định chung của đời sống cộng đồng và nhắc nhở bạn bè, anh chị em cùng thực hiện. <p><i>Thái độ</i></p> <p>Tôn trọng kỉ luật và tôn trọng những người biết chấp hành tốt kỉ luật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ví dụ. – Phân biệt được hành vi, thái độ tôn trọng kỉ luật với hành vi, thái độ vô kỉ luật. – Ý nghĩa đối với bản thân, gia đình và xã hội.
<p>IV – QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐẤT NƯỚC, NHÂN LOẠI</p>		
<p>Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được các biểu hiện cơ bản, cụ thể : Tham gia đầy đủ, nhiệt tình, làm tốt các nhiệm vụ được giao, không cần ai kiểm tra, nhắc nhở.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Hiểu được ý nghĩa của việc tích cực, tự giác tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Biết nhận xét, đánh giá tính tích cực, tự giác tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xã hội của bản thân và mọi người.</p> <p>– Biết động viên bạn bè, anh chị em tích cực, tự giác tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức tích cực, tự giác tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội.</p>	<p>– Phân biệt được những biểu hiện tích cực, tự giác với lười biếng, không tự giác trong việc tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.</p> <p>– Đối với bản thân, đối với tập thể, đối với xã hội.</p>
V – QUAN HỆ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN		
<p>Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Nêu được thế nào là yêu và sống hoà hợp với thiên nhiên.</p> <p>– Hiểu được vì sao phải yêu và sống hoà hợp với thiên nhiên.</p>	<p>– Nêu được các biểu hiện đặc trưng và cho được ví dụ.</p> <p>– Phân tích được hai lí do :</p> <p>+ Vai trò của thiên nhiên đối với chất lượng cuộc sống con người.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Nêu được một số biện pháp cần làm để bảo vệ thiên nhiên.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Biết nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và người khác đối với thiên nhiên.</p> <p>– Biết cách sống hoà hợp với thiên nhiên, thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên.</p> <p>– Biết bảo vệ thiên nhiên và tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động mọi người bảo vệ thiên nhiên.</p> <p>Thái độ</p> <p>– Yêu thiên nhiên, tích cực bảo vệ thiên nhiên.</p> <p>– Biết phản đối những hành vi phá hoại thiên nhiên.</p>	<p>+ Hậu quả mà con người phải gánh chịu nếu môi trường bị tàn phá, ô nhiễm, mất cân bằng sinh thái.</p>
B – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN ; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC		
I – QUYỀN TRẺ EM ; QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH		
Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em	<p>Kiến thức</p> <p>– Nêu được tên bốn nhóm quyền và một số quyền trong bốn nhóm theo Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em.</p>	<p>– Ví dụ : quyền được đối xử bình đẳng, quyền được học</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Nêu được ý nghĩa Công ước Liên Hợp quốc về quyền trẻ em.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Biết nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em ở bản thân và bạn bè.</p> <p>– Biết thực hiện quyền và bổn phận của bản thân.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng quyền của mình và của mọi người.</p>	<p>tập và vui chơi giải trí, quyền được bày tỏ ý kiến, □</p> <p>– Ý nghĩa đối với sự phát triển của trẻ em, đối với tương lai của thế giới.</p>
<p>II – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI ; BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</p>		
<p>Thực hiện trật tự an toàn giao thông</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Nêu được nguyên nhân phổ biến của tai nạn giao thông.</p> <p>– Nêu được những quy định của pháp luật đối với người đi bộ, đi xe đạp, quy định đối với trẻ em.</p>	<p>– Một số nguyên nhân chính : Do ý thức con người ; do đường chật, người đông ; do phương tiện đã quá thời hạn sử dụng.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được tín hiệu đèn giao thông và một số biển báo thông dụng trên đường. – Hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện trật tự, an toàn giao thông. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được hành vi thực hiện đúng với hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. – Biết thực hiện đúng quy định về trật tự an toàn giao thông và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện tốt. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tôn trọng những quy định về trật tự, an toàn giao thông. – Đồng tình, ủng hộ các hành vi thực hiện đúng và phê phán những hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ý nghĩa đối với việc đảm bảo an toàn cho mình và mọi người, đảm bảo cho giao thông thông suốt.
III – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ VĂN HOÁ, GIÁO DỤC VÀ KINH TẾ		
Quyền và nghĩa vụ học tập	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ý nghĩa của việc học tập. – Nêu được nội dung cơ bản của quyền và nghĩa vụ học tập của công dân nói chung, của trẻ em nói riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ý nghĩa đối với bản thân, gia đình và xã hội.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Nêu được trách nhiệm của gia đình đối với việc học tập của con em và vai trò của Nhà nước trong việc thực hiện công bằng xã hội về giáo dục.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Phân biệt được hành vi đúng với hành vi sai trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập.</p> <p>– Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ học tập, giúp đỡ bạn bè và em nhỏ cùng thực hiện.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng quyền học tập của mình và của người khác.</p>	
IV – CÁC QUYỀN TỰ DO, DÂN CHỦ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN		
<p>1. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Nêu được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.</p> <p>– Nêu được ý nghĩa của quyền đó đối với mỗi công dân.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Biết xử lí các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật về quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm.</p>	<p>– Ví dụ : Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Không ai được xâm phạm tới thân thể của người khác. Việc bắt giữ người phải theo đúng quy định của pháp luật,...</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Biết bảo vệ thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của mình.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của người khác ; phản đối những hành vi xâm phạm thân thể, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân.</p>	
<p>2. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở</p>	<p>Kiến thức</p> <p>Nêu được nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật về chỗ ở của công dân. – Biết đưa ra cách ứng xử trong các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm chỗ ở. – Biết bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của mình. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tôn trọng chỗ ở của người khác. – Biết phê phán, tố cáo những hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác. 	<p>Ví dụ : Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp được pháp luật cho phép.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>3. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín</p>	<p><i>Kiến thức</i> Nêu được nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín.</p> <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. – Biết xử lí các tình huống phù hợp với quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. – Biết bảo vệ quyền của mình, không xâm phạm an toàn và bí mật thư tín của người khác. <p><i>Thái độ</i> Tôn trọng quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín của mình và của người khác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Ví dụ : Thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được đảm bảo an toàn và bí mật. Việc bóc mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện tín của công dân phải do người có thẩm quyền tiến hành theo quy định của pháp luật. – Nhận xét, đánh giá được những tình huống, ví dụ trong thực tế.
<p>V – NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</p>		
<p>Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là công dân ; Căn cứ để xác định công dân của một nước ; Thế nào là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa 	<ul style="list-style-type: none"> – Công dân có quyền và nghĩa vụ đối với Nhà nước ;

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	Việt Nam.	công dân được Nhà nước bảo
	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được mối quan hệ giữa công dân và Nhà nước. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tự hào là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p>	<p>vệ và đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong học tập, lao động, vui chơi giải trí, trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình.

LỚP 7

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
A – CÁC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC		
I – QUAN HỆ VỚI BẢN THÂN		
1. Sống giản dị	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là sống giản dị. – Kể được một số biểu hiện của lối sống giản dị. – Phân biệt được giản dị với xa hoa cầu kì, phô trương hình 	<ul style="list-style-type: none"> – Cho được ví dụ.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>thức, với luộm thuộm, cầu thả.</p> <p>– Hiểu được ý nghĩa của sống giản dị.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Biết thực hiện giản dị trong cuộc sống.</p> <p>Thái độ</p> <p>Quý trọng lối sống giản dị ; không đồng tình với lối sống xa hoa, phô trương hình thức.</p>	<p>– Ý nghĩa đối với bản thân, gia đình, xã hội.</p>
<p>2. Trung thực</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Hiểu được thế nào là trung thực.</p> <p>– Nêu được một số biểu hiện của tính trung thực.</p> <p>– Nêu được ý nghĩa của sống trung thực.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Biết nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và người khác theo yêu cầu của tính trung thực.</p> <p>– Trung thực trong học tập và trong những việc làm hàng ngày.</p> <p>Thái độ</p> <p>Quý trọng và ủng hộ những việc làm thẳng thắn, trung thực ; phản đối những hành vi thiếu trung thực trong học tập, trong</p>	<p>– Qua thái độ, hành động, lời nói ; trong công việc ; trong quan hệ với bản thân và với người khác.</p> <p>– Ý nghĩa đối với việc nâng cao phẩm giá cá nhân và làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	cuộc sống.	
3. Tự trọng	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là tự trọng. – Nêu được một số biểu hiện của lòng tự trọng. – Nêu được ý nghĩa của tự trọng đối với việc nâng cao phẩm giá con người. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết thể hiện tự trọng trong học tập, sinh hoạt và các mối quan hệ. – Biết phân biệt những việc làm thể hiện sự tự trọng với những việc làm thiếu tự trọng. <p>Thái độ</p> <p>Tự trọng ; không đồng tình với những hành vi thiếu tự trọng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Biểu hiện trong giao tiếp, trong nếp sống, trong quan hệ với mọi người và trong việc thực hiện nhiệm vụ của bản thân.
4. Tự tin	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số biểu hiện của tính tự tin. – Nêu được ý nghĩa của tính tự tin. <p>Kĩ năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu và cho được ví dụ. – Ý nghĩa đối với việc củng cố ý chí, nghị lực, bản lĩnh của con người để đạt mục đích.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	Biết thể hiện sự tự tin trong những công việc cụ thể. Thái độ Tin ở bản thân mình, không a dua, dao động trong hành động.	
II – QUAN HỆ VỚI NGƯỜI KHÁC		
1. Yêu thương con người	Kiến thức – Hiểu được thế nào là yêu thương con người. – Nêu được các biểu hiện của lòng yêu thương con người. – Nêu được ý nghĩa của lòng yêu thương con người. Kĩ năng Biết thể hiện lòng yêu thương đối với mọi người xung quanh bằng những việc làm cụ thể. Thái độ Quan tâm đến mọi người xung quanh ; không đồng tình với thái độ thờ ơ, lạnh nhạt và những hành vi độc ác đối với con người.	– Cho được ví dụ. – Ý nghĩa đối với cuộc sống của cá nhân và xã hội.
2. Tôn sư trọng đạo	Kiến thức – Hiểu được thế nào là tôn sư trọng đạo. – Nêu được một số biểu hiện của tôn sư trọng đạo. – Nêu được ý nghĩa của tôn sư trọng đạo.	– Ý nghĩa đối với sự tiến bộ của bản thân và phát triển của xã hội, với sự phát huy truyền thống tốt

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng Biết thể hiện sự tôn sư trọng đạo bằng những việc làm cụ thể đối với thầy, cô giáo trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>Thái độ Kính trọng và biết ơn thầy, cô giáo.</p>	đẹp của dân tộc.
3. Đoàn kết, tương trợ	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là đoàn kết, tương trợ – Kể được một số biểu hiện của đoàn kết, tương trợ trong cuộc sống. – Nêu được ý nghĩa của đoàn kết, tương trợ. <p>Kĩ năng Biết đoàn kết, tương trợ với bạn bè, mọi người trong học tập, sinh hoạt tập thể và trong cuộc sống.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Quý trọng sự đoàn kết, tương trợ của mọi người ; sẵn sàng giúp đỡ người khác. – Phản đối những hành vi gây mất đoàn kết. 	– Giúp con người dễ hội nhập và hợp tác với nhau ; có thêm sức mạnh để vượt qua khó khăn trong cuộc sống.
4. Khoan dung	Kiến thức	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là khoan dung. – Kể được một số biểu hiện của lòng khoan dung. – Nêu được ý nghĩa của lòng khoan dung. <p>Kĩ năng Biết thể hiện lòng khoan dung trong quan hệ với mọi người xung quanh.</p> <p>Thái độ Khoan dung, độ lượng với mọi người ; phê phán sự định kiến, hẹp hòi, cố chấp trong quan hệ giữa người với người.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Ý nghĩa đối với cuộc sống của mỗi người và đối với xã hội. – Biết tự kiềm chế bản thân, không đối xử thô bạo, chấp nhận, biết thông cảm và nhường nhịn.
III – QUAN HỆ VỚI CÔNG VIỆC		
1. Sống và làm việc có kế hoạch	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là sống và làm việc có kế hoạch. – Kể được một số biểu hiện của sống và làm việc có kế hoạch. – Nêu được ý nghĩa của sống và làm việc có kế hoạch. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết phân biệt những biểu hiện của sống và làm việc có kế 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ví dụ. – Ý nghĩa đối với hiệu quả của công việc, đối với việc đạt mục đích cuộc sống ; đối với yêu cầu của người lao động mới trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá. – Nhận xét cách làm việc của mọi

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	hoạch với sống và làm việc thiếu kế hoạch. – Biết sống, làm việc có kế hoạch. Thái độ Tôn trọng, ủng hộ lối sống và làm việc có kế hoạch, phê phán lối sống tùy tiện, không kế hoạch.	người (bạn bè, người lớn,...). – Tập xây dựng kế hoạch làm việc cá nhân hàng ngày và lập kế hoạch các hoạt động của tập thể.
2. Đạo đức và kỉ luật	Kiến thức – Nêu được thế nào là đạo đức, thế nào là kỉ luật và mối quan hệ giữa đạo đức và kỉ luật. – Hiểu được ý nghĩa của đạo đức và kỉ luật. Kĩ năng Biết đánh giá hành vi, việc làm của bản thân và của người khác trong một số tình huống có liên quan đến đạo đức và kỉ luật. Thái độ Ủng hộ những hành vi, việc làm tôn trọng kỉ luật và có đạo đức ; phê phán những hành vi, việc làm vi phạm kỉ luật, vi phạm đạo đức.	– Ý nghĩa đối với sự phát triển bền vững của cá nhân và xã hội.
IV – QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐẤT NƯỚC, NHÂN LOẠI		
1. Xây dựng gia đình	Kiến thức	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được những tiêu chuẩn chính của một gia đình văn hoá. – Hiểu được ý nghĩa của xây dựng gia đình văn hóa. – Biết được mỗi người phải làm gì để xây dựng gia đình văn hoá. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết phân biệt các biểu hiện đúng và sai, lành mạnh và không lành mạnh trong sinh hoạt văn hoá ở gia đình. – Biết tự đánh giá bản thân trong việc đóng góp xây dựng gia đình văn hoá. – Biết thể hiện hành vi văn hoá trong cư xử, lối sống ở gia đình. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – coi trọng danh hiệu gia đình văn hoá. – Tích cực tham gia xây dựng gia đình văn hoá. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ý nghĩa đối với hạnh phúc của mỗi người, của từng gia đình và đối với việc xây dựng xã hội văn minh, hạnh phúc.
2. Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thế nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. – Kể được một số biểu hiện giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. – Hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống 	<ul style="list-style-type: none"> – Biểu hiện về văn hoá, về nghề nghiệp, về học tập,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>tốt đẹp của gia đình, dòng họ.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết xác định những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. – Thực hiện tốt bổn phận của bản thân để tiếp nối và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. <p>Thái độ</p> <p>Trân trọng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.</p>	
B – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN ; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC		
I – QUYỀN TRẺ EM ; QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH		
<p>Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số quyền cơ bản của trẻ em được quy định trong Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. – Nêu được bổn phận của trẻ em trong gia đình, nhà trường và xã hội. – Nêu được trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ em. <p>Kĩ năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Quyền được khai sinh và có quốc tịch ; quyền được nuôi nấng, chăm sóc ; quyền được bảo vệ sức khoẻ ; quyền học tập ; quyền vui chơi, giải trí lành mạnh,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các hành vi vi phạm quyền trẻ em. – Biết xử lí các tình huống cụ thể có liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em. – Biết thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em ; đồng thời biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện. <p>Thái độ Có ý thức bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của bạn bè.</p>	
II – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI ; BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN		
Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là môi trường, thế nào là tài nguyên thiên nhiên. – Kể được các yếu tố của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. – Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. – Nêu được vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với con người. – Kể được những quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số ví dụ về ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên. – Vai trò đối với sức khoẻ và chất lượng cuộc sống con người. – Quy định về bảo vệ nguồn nước, không khí, bảo vệ rừng, bảo

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các hành vi vi phạm luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ; biết báo cho những người có trách nhiệm biết để xử lí. – Biết bảo vệ môi trường ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng và biết nhắc nhở các bạn cùng thực hiện. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Có ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ; ủng hộ các biện pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. – Phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. 	<p>vệ động vật quý hiếm.</p>
III – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ VĂN HOÁ, GIÁO DỤC VÀ KINH TẾ		
Bảo vệ di sản văn hoá	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là di sản văn hoá. – Kể được tên một số di sản văn hoá của nước ta. 	<ul style="list-style-type: none"> – Gồm : di sản văn hoá phi vật thể và di sản văn hoá vật thể. – Ví dụ : Cố đô Huế, phố cổ Hội An, Khu di tích Mỹ Sơn, □

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được ý nghĩa của di sản văn hoá. – Kể được những quy định của pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ di sản văn hoá ; biết đấu tranh, ngăn chặn những hành vi đó hoặc báo cho những người có trách nhiệm biết để xử lí. – Tham gia các hoạt động giữ gìn, bảo vệ, tôn tạo các di sản văn hoá phù hợp với lứa tuổi. <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng và tự hào về các di sản văn hoá của quê hương, đất nước.</p>	
IV – CÁC QUYỀN TỰ DO, DÂN CHỦ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN		
<p>Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thế nào là tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. – Kể tên một số tín ngưỡng, tôn giáo chính ở nước ta. – Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết phát hiện và báo cho người có trách nhiệm về những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm những việc xấu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được tín ngưỡng, tôn giáo với mê tín dị đoan.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo của người khác. – Đấu tranh chống các hiện tượng mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo. 	
V – NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		
1. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được bản chất của Nhà nước ta. – Nêu được thế nào là bộ máy nhà nước. – Vẽ được sơ đồ bộ máy nhà nước một cách giản lược. – Nêu được tên bốn loại cơ quan trong bộ máy nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của từng loại cơ quan. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được một số cơ quan của bộ máy nhà nước trong thực tế. – Chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước. <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
2. Bộ máy nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn)	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Kể được tên các cơ quan nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
thị trấn)	<p>trấn) và nêu được các cơ quan đó do ai bầu ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được nhiệm vụ của từng loại cơ quan nhà nước cấp cơ sở. – Kể được một số công việc mà cơ quan nhà nước cấp xã (phường, thị trấn) đã làm để chăm lo đời sống mọi mặt cho nhân dân. <p>Kĩ năng Chấp hành và vận động cha mẹ, mọi người chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước ở địa phương.</p> <p>Thái độ Tôn trọng các cơ quan nhà nước ở cơ sở ; ủng hộ hoạt động của các cơ quan đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Liên hệ với thực tế địa phương.

LỚP 8

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
A – CÁC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC		
I – QUAN HỆ VỚI BẢN THÂN		
Tự lập	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là tự lập. – Nêu được những biểu hiện của người có tính tự lập. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Hiểu được ý nghĩa của tính tự lập.</p> <p>Kĩ năng Biết tự giải quyết, tự làm những công việc hàng ngày của bản thân trong học tập, lao động, sinh hoạt.</p> <p>Thái độ – Ưa thích sống tự lập, không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác. – Cảm phục và tự giác học hỏi những bạn, những người xung quanh biết sống tự lập.</p>	<p>– Ý nghĩa đối với cuộc sống của bản thân, gia đình và xã hội.</p>
II – QUAN HỆ VỚI NGƯỜI KHÁC		
<p>1. Tôn trọng lẽ phải</p>	<p>Kiến thức – Hiểu được thế nào là lẽ phải và tôn trọng lẽ phải. – Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng lẽ phải. – Phân biệt được tôn trọng lẽ phải với không tôn trọng lẽ phải. – Hiểu ý nghĩa của tôn trọng lẽ phải.</p> <p>Kĩ năng Biết suy nghĩ và hành động theo lẽ phải.</p> <p>Thái độ</p>	<p>– Ý nghĩa đối với sự phát triển cá nhân và xã hội.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Có ý thức tôn trọng lễ phải và ủng hộ những người làm theo lễ phải. – Không đồng tình với những hành vi làm trái lễ phải, làm trái đạo lí của dân tộc. 	
2. Tôn trọng người khác	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là tôn trọng người khác. – Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng người khác. – Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng người khác. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết phân biệt những hành vi tôn trọng với hành vi thiếu tôn trọng người khác. – Biết tôn trọng bạn bè và mọi người trong cuộc sống hằng ngày. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đồng tình, ủng hộ những hành vi biết tôn trọng người khác. – Phản đối những hành vi thiếu tôn trọng người khác. 	
3. Giữ chữ tín	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là giữ chữ tín. – Nêu được những biểu hiện của giữ chữ tín. – Hiểu được ý nghĩa của việc giữ chữ tín. <p>Kĩ năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ví dụ. – Ý nghĩa trong việc xây dựng quan hệ xã hội.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Biết phân biệt những hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. – Biết giữ chữ tín với mọi người trong cuộc sống hàng ngày. <p>Thái độ Có ý thức giữ chữ tín.</p>	
<p>4. Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thế nào là tình bạn. – Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh. – Hiểu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh. <p>Kĩ năng Biết xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường và ở cộng đồng.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tôn trọng và mong muốn xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh. – Quý trọng những người có ý thức xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ý nghĩa đối với mỗi người và xã hội. – Đối với cả bạn cùng giới và khác giới.
<p>III – QUAN HỆ VỚI CÔNG VIỆC</p>		

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
1. Liêm khiết	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thế nào là liêm khiết. – Nêu được một số biểu hiện của liêm khiết. – Hiểu được ý nghĩa của liêm khiết. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được hành vi liêm khiết với tham lam, làm giàu bất chính. – Biết sống liêm khiết, không tham lam. <p>Thái độ</p> <p>Kính trọng những người sống liêm khiết ; phê phán những hành vi tham ô, tham nhũng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Ý nghĩa trong sự phát triển nhân cách bản thân và xây dựng quan hệ xã hội.
2. Lao động tự giác và sáng tạo	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thế nào là lao động tự giác, sáng tạo. – Nêu được những biểu hiện của sự tự giác, sáng tạo trong lao động, trong học tập. – Hiểu được ý nghĩa của lao động tự giác và sáng tạo. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết lập kế hoạch học tập, lao động ; biết điều chỉnh, lựa chọn các biện pháp, cách thức thực hiện để đạt kết quả cao trong lao</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Cho được ví dụ. – Ý nghĩa trong lao động, trong học tập đối với sự phát triển cá nhân và xã hội.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>động, học tập.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tích cực, tự giác và sáng tạo trong học tập, lao động. – Quý trọng những người tự giác, sáng tạo trong học tập và lao động ; phê phán những biểu hiện lười nhác trong học tập và lao động. 	
<p>3. Pháp luật và kỉ luật</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thế nào là pháp luật, kỉ luật. – Hiểu được mối quan hệ giữa pháp luật và kỉ luật. – Nêu được ý nghĩa của pháp luật, kỉ luật. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết thực hiện đúng những quy định của pháp luật và kỉ luật ở mọi lúc, mọi nơi. – Biết nhắc nhở bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện những quy định của pháp luật và kỉ luật. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tôn trọng pháp luật và kỉ luật. – Đồng tình, ủng hộ những hành vi tuân thủ đúng pháp luật và kỉ luật ; phê phán những hành vi vi phạm pháp luật và kỉ luật. 	<ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được sự khác nhau giữa pháp luật và kỉ luật. – Ý nghĩa đối với cá nhân và xã hội.
<p>IV – QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐẤT NƯỚC, NHÂN LOẠI</p>		
<p>1. Tích cực tham gia</p>	<p>Kiến thức</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
các hoạt động chính trị – xã hội	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là hoạt động chính trị – xã hội. – Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chính trị – xã hội. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tham gia các hoạt động chính trị – xã hội do lớp, trường, địa phương tổ chức. – Biết tuyên truyền, vận động bạn bè cùng tham gia. <p>Thái độ</p> <p>Tự giác, tích cực, có trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động chính trị – xã hội do lớp, trường, xã hội tổ chức.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một vài ví dụ. – Ý nghĩa đối với sự phát triển của bản thân và sự phát triển của xã hội.
2. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác – Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. – Hiểu được ý nghĩa của sự tôn trọng, học hỏi các dân tộc khác. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết học hỏi, tiếp thu những tinh hoa, kinh nghiệm của các dân tộc khác.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng và khiêm tốn học hỏi các dân tộc khác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ví dụ. – Ý nghĩa đối với sự phát triển đất nước.
3. Góp phần xây dựng	Kiến thức	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là cộng đồng dân cư và xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. – Hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. – Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện các quy định về nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. – Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. <p>Thái độ</p> <p>Đồng tình, ủng hộ các chủ trương xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư và các hoạt động thực hiện chủ trương đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một vài ví dụ về xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. – Ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình và cộng đồng.
B – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN ; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC		
I – QUYỀN TRẺ EM ; QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH		
Quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> – Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ông bà đối với con cháu ; quyền

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết phân biệt hành vi thực hiện đúng với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình. – Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của bản thân trong gia đình. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Yêu quý các thành viên trong gia đình mình. – Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. 	<p>và nghĩa vụ của con cháu đối với ông bà, cha mẹ ; bổn phận của anh chị em trong gia đình đối với nhau.</p>
<p>II – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI ; BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN</p>		
<p>1. Phòng, chống tệ nạn xã hội</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là tệ nạn xã hội. – Nêu được tác hại của các tệ nạn xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được một số tệ nạn xã hội. – Đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống các tệ nạn xã hội.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.</p> <p>– Tham gia các hoạt động phòng, chống các tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.</p> <p>– Biết cách tuyên truyền, vận động bạn bè tham gia phòng, chống các tệ nạn xã hội.</p> <p>Thái độ</p> <p>Ủng hộ các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.</p>	
<p>2. Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Hiểu được tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS đối với loài người.</p> <p>– Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.</p> <p>– Nêu được các biện pháp phòng, chống nhiễm HIV/AIDS, nhất là các biện pháp đối với bản thân.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Biết tự phòng, chống nhiễm HIV/AIDS và giúp người khác</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>phòng, chống.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết chia sẻ, giúp đỡ, động viên người nhiễm HIV/AIDS. – Tham gia các hoạt động do trường, cộng đồng tổ chức để phòng, chống nhiễm HIV/AIDS. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tích cực phòng, chống nhiễm HIV/AIDS. – Quan tâm, chia sẻ và không phân biệt đối xử với người có HIV/AIDS. 	
<p>3. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận dạng được các loại vũ khí thông thường, chất nổ, độc hại và tính chất nguy hiểm, tác hại của các tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại đó gây ra đối với con người và xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết phòng, chống tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thường xuyên cảnh giác, đề phòng tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ở mọi lúc, mọi nơi. 	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Có ý thức nhắc nhở mọi người để phòng tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. 	
III – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ VĂN HOÁ, GIÁO DỤC VÀ KINH TẾ		
1. Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác. – Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. – Nêu được nghĩa vụ của công dân phải tôn trọng tài sản của người khác. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được những hành vi tôn trọng với hành vi vi phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. – Biết thực hiện những quy định của pháp luật về quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác. <p><i>Thái độ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Có ý thức tôn trọng tài sản của người khác. – Phê phán mọi hành vi xâm hại đến tài sản của công dân. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một vài ví dụ.
2. Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thế nào là tài sản nhà nước, lợi ích công cộng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một vài ví dụ.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
và lợi ích công cộng	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được nghĩa vụ của công dân trong việc tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. – Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết phối hợp với mọi người và các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Có ý thức tôn trọng tài sản nhà nước và lợi ích công cộng ; tích cực tham gia giữ gìn tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. – Phê phán những hành vi, việc làm gây thiệt hại đến tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. 	
IV – CÁC QUYỀN TỰ DO, DÂN CHỦ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN		
1. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thế nào là quyền khiếu nại, quyền tố cáo của công dân. – Biết được cách thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo. – Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng 	<ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được khiếu nại và tố cáo. Nêu được ví dụ. – Nhà nước : bảo đảm. – Công dân : thực hiện.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>quyền khiếu nại, tố cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách ứng xử đúng, phù hợp với các tình huống cần khiếu nại và tố cáo. <p>Thái độ</p> <p>Thận trọng, khách quan khi xem xét sự việc có liên quan đến quyền khiếu nại, tố cáo.</p>	
<p>2. Quyền tự do ngôn luận</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là quyền tự do ngôn luận. – Nêu được những quy định của pháp luật về quyền tự do ngôn luận. – Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự do ngôn luận của công dân. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được tự do ngôn luận đúng đắn với lợi dụng tự do ngôn luận để làm việc xấu. – Thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận. <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tôn trọng quyền tự do ngôn luận của mọi người. – Phê phán những hiện tượng vi phạm quyền tự do ngôn luận của công dân. 	
<p>V – NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</p>		

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>1. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được Hiến pháp là gì, vị trí của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật. – Biết được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <p><i>Kĩ năng</i></p> <p>Biết phân biệt giữa Hiến pháp với các văn bản pháp luật khác.</p> <p><i>Thái độ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Có trách nhiệm trong học tập, tìm hiểu về Hiến pháp. – Có ý thức tự giác sống và làm việc theo Hiến pháp. 	
<p>2. Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được pháp luật là gì. – Nêu được đặc điểm, bản chất và vai trò của pháp luật. – Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết đánh giá các tình huống pháp luật xảy ra hằng ngày ở trường, ở ngoài xã hội. – Biết vận dụng một số quy định pháp luật đã học vào cuộc sống hằng ngày. <p><i>Thái độ</i></p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Có ý thức tự giác chấp hành pháp luật. – Phê phán các hành vi, việc làm vi phạm pháp luật. 	

LỚP 9

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
A – CÁC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC		
I – QUAN HỆ VỚI BẢN THÂN		
Tự chủ	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là tự chủ. – Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ. <p>– Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức rèn luyện tính tự chủ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số biểu hiện đặc trưng của người biết tự chủ – Nêu được một vài ví dụ

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
II – QUAN HỆ VỚI CÔNG VIỆC		
1. Chí công vô tư	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là chí công vô tư. – Nêu được biểu hiện của chí công vô tư. – Hiểu được ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>Thái độ</p> <p>Đồng tình, ủng hộ những việc làm chí công vô tư, phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số biểu hiện cơ bản. – Ý nghĩa đối với sự phát triển của bản thân, đối với lợi ích của tập thể, của xã hội.
2. Năng động, sáng tạo	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là năng động, sáng tạo. – Hiểu được ý nghĩa của sống năng động, sáng tạo. – Biết cần làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo. <p>Kĩ năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ví dụ về năng động, sáng tạo trong học tập, lao động sản xuất và nghiên cứu khoa học. – Ý nghĩa đối với sự phát triển của bản thân, gia đình và xã hội.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hằng ngày.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày. – Tôn trọng những người sống năng động, sáng tạo. 	
<p>3. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. – Hiểu được ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. – Nêu được các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để nâng cao kết quả học tập của bản thân.</p> <p>Thái độ</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Ý nghĩa đối với việc nâng cao chất lượng cuộc sống của cá nhân, gia đình và xã hội. – Nêu được các yếu tố cần thiết đối với người lao động : Phải có tay nghề cao, có sức khỏe tốt, lao động tự giác, năng động, sáng tạo, có kỉ luật,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	Có ý thức sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm của bản thân.	
4. Dân chủ và kỉ luật	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là dân chủ, kỉ luật. – Hiểu được mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật. – Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật của tập thể.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Ý nghĩa đối với cuộc sống của cá nhân, tập thể và xã hội.
III – QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐẤT NƯỚC, NHÂN LOẠI		
1. Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. – Hiểu được ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được quan hệ hữu nghị giữa nước ta với một số nước. Ví dụ : Quan hệ Việt – Lào, quan hệ Việt Nam – Cu Ba,... – Tạo cơ hội và điều kiện để hợp tác, cùng phát triển ; tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh mâu thuẫn,

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc. – Tham gia các hoạt động đoàn kết hữu nghị do nhà trường, địa phương tổ chức. <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng, thân thiện với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc.</p>	<p>căng thẳng dẫn đến nguy cơ chiến tranh.</p>
<p>2. Hợp tác cùng phát triển</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển. – Hiểu được vì sao phải hợp tác quốc tế. – Nêu được nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. <p>Kĩ năng</p> <p>Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với khả năng của bản thân.</p> <p>Thái độ</p> <p>Ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hợp tác quốc tế.</p>	<p>– Nêu được một vài ví dụ về hợp tác cùng phát triển.</p>
<p>3. Bảo vệ hoà bình</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình. 	<p>– Nêu được hai lí do :</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.</p> <p>– Nêu được ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam và trên thế giới.</p> <p>– Nêu được các biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hằng ngày.</p> <p>Kĩ năng Tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh do nhà trường, địa phương tổ chức.</p> <p>Thái độ Yêu hoà bình, ghét chiến tranh phi nghĩa.</p>	<p>+ Giá trị của hoà bình và tác hại của chiến tranh.</p> <p>+ Nguy cơ chiến tranh.</p>
<p>4. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p> <p>– Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.</p> <p>– Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao cần phải kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p> <p>– Xác định được những thái độ, hành vi cần thiết để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p>	<p>– Nêu một cách đơn giản.</p> <p>– Ví dụ : yêu nước, cần cù lao động, nhân nghĩa, đoàn kết chống ngoại xâm, hiếu học, □</p> <p>– Ví dụ : chăm chỉ học tập, lao động, bảo vệ các di tích văn hoá,</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <p>Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng, tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p>	<p>đi tích lịch sử, sống nhân ái, trung thực, giữ chữ tín,...</p>
<p>5. Lí tưởng sống của thanh niên</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là lí tưởng sống. – Giải thích được vì sao thanh niên cần sống có lí tưởng. – Nêu được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam hiện nay. <p>Kĩ năng</p> <p>Xác định được lí tưởng sống cho bản thân.</p> <p>Thái độ</p> <p>Có ý thức sống theo lí tưởng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt lí tưởng với những mục đích sống tầm thường.
<p>6. Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được thế nào là công nghiệp hoá, hiện đại hoá. – Nêu được vai trò của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. – Giải thích được vì sao thanh niên là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> – Một cách đơn giản. – Thanh niên là lực lượng lao động đông, chủ chốt, có sức khoẻ,

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Xác định được trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Biết lập kế hoạch học tập, tu dưỡng của bản thân để có đủ khả năng góp phần tham gia sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong tương lai.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tích cực học tập, tu dưỡng đạo đức để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.</p>	<p>có tri thức ; tuổi thanh niên giàu mơ ước, nhiệt huyết,...</p>
B – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN ; QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC		
I – QUYỀN TRẺ EM ; QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH		
<p>1. Quyền và nghĩa vụ công dân trong hôn nhân</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Hiểu được hôn nhân là gì.</p> <p>– Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta.</p> <p>– Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân.</p> <p>– Biết được tác hại của việc kết hôn sớm.</p>	<p>– Tác hại đối với việc học tập, phấn đấu của bản thân, với sức khoẻ của</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <p>Biết thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. – Không tán thành việc kết hôn sớm. 	<p>bản thân, với việc thực hiện trách nhiệm làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ trong gia đình.</p>
II – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN VỀ VĂN HOÁ, GIÁO DỤC VÀ KINH TẾ		
<p>1. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là quyền tự do kinh doanh. – Nêu được nội dung các quyền và nghĩa vụ công dân trong kinh doanh. – Nêu được thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với việc phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. – Nêu được nghĩa vụ đóng thuế của công dân. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết vận động gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ kinh doanh, nghĩa vụ đóng thuế.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của người khác, ủng hộ pháp luật về thuế của Nhà nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Được lựa chọn hình thức tổ chức kinh tế và quy mô kinh doanh. – Kể được một số loại thuế hiện nay ở nước ta. – Nghĩa vụ : kê khai, đăng kí với cơ quan thuế ; chấp hành nghiêm chỉnh chế độ sổ sách, kế toán,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>2. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. – Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. – Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. – Biết được quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em. <p>Kĩ năng</p> <p>Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.</p> <p>Thái độ</p> <p>Tôn trọng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Đối với người lao động, người sử dụng lao động và đối với sự phát triển xã hội. – Cấm nhận trẻ em chưa đủ 15 tuổi vào làm việc ; cấm sử dụng người lao động dưới 18 tuổi làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại ; cấm lạm dụng sức lao động của người lao động dưới 18 tuổi.
<p>III – NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</p>		

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>1. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là vi phạm pháp luật. – Kể được các loại vi phạm pháp luật. – Nêu được thế nào là trách nhiệm pháp lí. – Kể được các loại trách nhiệm pháp lí. <p>Kĩ năng</p> <p>Biết phân biệt các loại vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lí.</p> <p>Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tự giác chấp hành pháp luật của Nhà nước. – Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ví dụ về từng loại : vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm pháp luật hành chính, vi phạm pháp luật dân sự, vi phạm kỉ luật. – Nêu được ví dụ về từng loại : trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, trách nhiệm kỉ luật.
<p>2. Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân. – Nêu được các hình thức tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân. – Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và của công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân. – Nêu được ý nghĩa của quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. – Nhà nước : đảm bảo. – Công dân : thực hiện. – Ý nghĩa trong việc đảm bảo quyền làm chủ của công dân.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng Biết thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>Thái độ Tích cực tham gia công việc của trường, của lớp, của cộng đồng phù hợp với khả năng.</p>	
<p>3. Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc</p>	<p>Kiến thức – Hiểu được thế nào là bảo vệ Tổ quốc và nội dung nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>– Nêu được một số quy định trong Hiến pháp năm 1992 và Luật Nghĩa vụ quân sự sửa đổi năm 2005 về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Kĩ năng – Tham gia các hoạt động bảo vệ trật tự an ninh ở trường học và nơi cư trú. – Tuyên truyền, vận động mọi người trong gia đình thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Thái độ – Đồng tình ủng hộ những hành động, việc làm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. – Phê phán những hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự.</p>	<p>– Tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân ; thực hiện nghĩa vụ quân sự ; bảo vệ trật tự an ninh xã hội ; thực hiện chính sách hậu phương quân đội.</p> <p>– Điều 13, 44, 48 trong Hiến pháp năm 1992. Điều 12 trong Luật Nghĩa vụ quân sự sửa đổi năm 2005.</p>
<p>Bài tổng kết : Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật</p>	<p>Kiến thức – Nêu được thế nào là sống có đạo đức, thế nào là tuân theo pháp luật.</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật. – Hiểu được ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo pháp luật. – Hiểu được trách nhiệm của thanh niên học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật. <p>Kĩ năng Biết rèn luyện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>Thái độ Tự giác thực hiện các nghĩa vụ đạo đức và các quy định của pháp luật trong đời sống hằng ngày.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Là điều kiện để phát triển mỗi cá nhân và xã hội.

IV – GIẢI THÍCH – HƯỚNG DẪN

1. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình

Chương trình Giáo dục công dân ở Trung học cơ sở được xây dựng theo quan điểm tích hợp. Các chủ đề đạo đức và các chủ đề pháp luật đều được bố trí học ở tất cả các lớp (học kì I học Đạo đức, học kì II học Pháp luật).

Nội dung chương trình được cấu trúc theo nguyên tắc đồng tâm và phát triển. Điều đó thể hiện :

- Các chủ đề được sắp xếp theo trật tự từ những vấn đề có tính chất cụ thể, gần gũi với cuộc sống của học sinh, đến những vấn đề khái quát hơn, phản ánh mối quan hệ ngày càng rộng hơn của học sinh.

- Trong từng chủ đề có sự bố trí, sắp xếp các nội dung dạy học theo nguyên tắc phát triển từ thấp đến cao về nhận thức và yêu cầu tu dưỡng rèn luyện, phù hợp với lứa tuổi học sinh từng giai đoạn. Cụ thể :

Về Đạo đức, ở các lớp dưới, nội dung thiên về quan hệ của học sinh với bản thân và gia đình ; lên các lớp trên, nội dung thiên về quan hệ của học sinh với cộng đồng, đất nước, nhân loại. Mức độ khó và tính khái quát của nội dung cũng được tăng dần từ lớp dưới lên lớp trên.

Về Pháp luật, chương trình được sắp xếp từ những nội dung về quyền và nghĩa vụ công dân, quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đến những nội dung về chế độ chính trị, nền pháp chế Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam,...

2. Về phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân phải phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình dạy học. Học sinh cần phải tích cực hoạt động để tự phát hiện và chiếm lĩnh các kiến thức, kĩ năng mới ; hình thành thái độ tích cực dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của giáo viên.

Cần kết hợp và sử dụng hợp lí các phương pháp và hình thức dạy học với phương pháp và hình thức giáo dục ; kết hợp giữa các phương pháp truyền thống (điển giảng, đàm thoại, trực quan, kể chuyện,...) với các phương pháp hiện đại (thảo luận nhóm, đóng vai, trò chơi, giải quyết vấn đề, dự án,...) ; kết hợp các hình thức học cá nhân, theo nhóm và theo lớp ; hình thức dạy học trong lớp, ngoài lớp và ngoài trường.

3. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

Việc đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục công dân của học sinh Trung học cơ sở phải toàn diện về tất cả các mặt : kiến thức, thái độ, kĩ năng và hành vi.

Hình thức đánh giá là kết hợp giữa cho điểm và nhận xét.

Cần kết hợp giữa đánh giá của giáo viên và các lực lượng giáo dục với tự đánh giá của học sinh ; giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Việc đánh giá được dựa trên kết quả kiểm tra miệng, kiểm tra viết và quan sát hoạt động của học sinh trong giờ học, ngoài giờ học và qua các sản phẩm hoạt động của học sinh.

4. Về việc vận dụng chương trình theo vùng miền và các đối tượng học sinh

Việc dạy học môn Giáo dục công dân cần gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn của lớp học, nhà trường, địa phương. Vì vậy, giáo viên cần hết sức linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn, sử dụng các thông tin, sự kiện, hiện tượng, tình huống, trường hợp điển hình ở địa phương để minh họa, so sánh, phân tích, lí giải, nhận xét, đánh giá,... Đồng thời, cũng cần tổ chức cho học sinh liên hệ, tự liên hệ, so sánh, đối chiếu các hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh với các giá trị đã học ; tổ chức cho học sinh điều tra, tìm hiểu các vấn đề thực tiễn có liên quan đến nội dung bài học ; thực hiện các dự án nhằm xây dựng môi trường lớp học, nhà trường, cộng đồng ngày một tốt đẹp hơn,... Có như vậy, bài học Giáo dục công dân mới trở nên gần gũi, sống động, thiết thực đối với học sinh và có sức lôi cuốn đối với các em.